***Thứ sáu ngày 15 tháng 9 năm 2023***

**TOÁN**

**-10-**

**SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU`**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết tên gọi và các thành phần và kết quả phép tính trừ.

**2. Năng lực, phẩm chất**

*a. Năng lực:*

- Thông qua nhận biết tên gọi các thành phần và kết quả phép tính trừ, trao đổi, nhận xét, chia sẻ ý kiến. Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Máy tính, tivi, KHDH

2. HS: bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. Khởi động**  - HS lấy các thể số và thẻ dấu. Đố nhau thành lập các phép trừ và tính kết quả.  - Gv kết hợp giới thiệu bài  - Yêu cầu HS đọc kĩ từng phép tính, VD: 6-2=4, chỉ tay vào từng số, ví dụ số 6, số 2 và nghĩ ra một cái tên gọi cho từng số và nói cho bạn nghe.  - GV cung cấp thuât ngữ: 6 – SBT;  2 – ST; 4 – hiệu.  **II. Luyện tập, thực hành**  **\* BT1.**  - Yêu cầu hs làm bài  - HS nhận biết phép tính và kết quả đã cho  - Hãy nêu hiệu đã cho của phép tính?  - Nêu tên gọi thành phận trong phép tính trừ.  - Gọi hs chữa miệng  - GV chốt kiến thức.  **\* BT2.**  a) Số bị trừ là 12, số trừ là 2.  b) Số bị trừ là 60, số trừ là 20.  - Yêu cầu HS làm BT vào vở  - GV chấm vở, chiếu bài nhận xét  - Tổ chức trò chơi “Tìm bạn”  Mỗi nhóm được phát như sgk.  - GV nêu luật chơi: Nhóm nào tìm nhanh, đúng sẽ thắng cuộc.  - YC học sinh tham gia trò chơi  - Nhận xét, tuyên dương.  **III. Củng cố, dặn dò**  - Bài học hôm nay, em học được điều gì? Từ ngữ toán học nào em thấy mới?  - Dặn dò: Về nhà, em hãy nói cho người thân nghe từ ngữ toán học mới hôm nay được học, nhớ lấy ví dụ để người nghe hiểu rõ từ ngữ đó. | - HS thực hiện thành lập phép trừ và tính kết quả.  - HS hoạt động cá nhân  - HS trình bày  - HS khác nhận xét  - HS nhắc lại  - HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện theo cặp  - Hs nêu kết quả  - Hs khác nhận xét  - HS trả lời  - HS xác định yêu cầu bài tập.  a) 12 – 2 = 10  b) 60 – 20 = 40  - Đổi vở kiểm tra kết quả  - HS chữa bài  - Hoạt động nhóm  - HS di chuyển tìm bạn của mình sao cho 3 bạn tìm được nhau có thể tao nên một phép tính đúng với tên gọi thành phần và kết quả phù hợp.  - HS trả lời  - HS lắng nghe |

\****Điều chỉnh sau bài dạy:***

…………………………………………………………………………………….